TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**.
Ông **Phạm Đức Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 778/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. *Bị đơn*: Chị Tự Thị Bích T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh và chị Tự Thị Bích T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chưa có ai có vợ có chồng.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng không còn hòa hợp cách sốngvà không có tiếng nói chung nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tự Thị Bích T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Nhật V sinh ngày 28/6/2013 và cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 15/5/2018. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phùng Nhật V và cháu Nguyễn Minh Đ. Anh không yêu cầu chị Tự Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh kinh doanh buôn bán, thu nhập trung bình hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- Bị đơn chị Tự Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị T vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chị Tự Thị Bích T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L, cho anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Tự Thị Bích T. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Nhật V sinh ngày 28/6/2013 và cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 15/5/2018 cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Tự Thị Bích T. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Bị đơn chị Tự Thị Bích T có nơi cư trú tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Tự Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân

xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thanh L trình bày cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị Tự Thị Bích T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, nên không có ý kiến trình bày. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy, anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T sống cùng cha mẹ ruột của anh L, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Do đó có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Nhật V sinh ngày 28/6/2013 và cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 15/5/2018. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung, nguyện vọng của con là được sống cùng anh L. Chị T không có ý kiến trình bày. Do đó, giao 02 con chung cho anh Nguyễn Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng để các cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh L trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh L trình bày anh chị không có nợ chung, chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Tự Thị Bích T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Nhật V, sinh ngày: 28/6/2013 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 15/5/2018 cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Tự Thị Bích T.

Chị Tự Thị Bích T được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Thanh L.

Khi cần thiết, anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Nguyễn Thanh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0007069 ngày 01 tháng 12 năm 2022 được khấu trừ vào án phí. Anh Nguyễn Thanh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh L và chị Tự Thị Bích T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh